Tên : .....

Ngày : .....

聽一聽 選一選

請點圖片聽語音，再選擇正確的字母

á y t

s a c ỹ

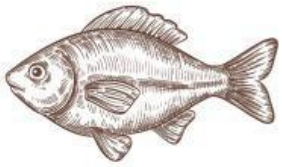

ô á r c

t g ố u

ã m ố s

LIVEWORKSHEETS

拼一拼 說一說

請點開麥克風，說一說以下越南詞語

phở bò

chị cả

giá cả

thu phí

cá kho

LIVEWORKSHEETS